

Hải Phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ (SỐ TM 1202.5)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Mua sắm Hóa chất của Bệnh viện Phụ Sản năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược-
Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
Địa chỉ email: tmsduoc.bvps24@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2024
đến trước 17h ngày 15 tháng 12 năm 2024
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: (Phụ lục hàng hóa đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. - Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Yêu cầu vận chuyển	Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Yêu cầu báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không. ✓

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Lưu: TMSKD.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hoá hoặc tương đương	ĐVT	SL	Thông tin sản phẩm
1	Cholesterol LDL direct	Hộp	1	Hoá chất dùng cho xét nghiệm LDL-Cholesterol; dải đo: 0.26-10.3 mmol/L; phương pháp: Enzymatic Color. Thành phần: Cholesterol esterase 3.7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3.7 IU/mL; 4-aminoantipyrine 0.8 mmol/L
2	Cleaning Solution	Bình	1	Chất tẩy kiềm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu cogen lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học Thành phần: Sodium Hypochloride 15% Đạt tiêu chuẩn ISO 13458
3	TRIGLYCERID	Hộp	1	Hoá chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride; dải đo: 0.1-11.3 mmol/L; phương pháp: GPO-POD; bước sóng 660/800 nM. Thành phần: 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/L; Lipases 1.5 kU/L (25 μ kat/L); Glycerol kinase 0.5 kU/L (16.3 μ kat/L); Peroxidase 0.98 kU/L (16.3 μ kat/L); Ascorbate oxidase 1.48 kU/L (24.6 μ kat/L); Glycerol-3-phosphate oxidase 1.48 kU/L (24.6 μ kat/L)
4	BIOCHEMISTRY CONTROL SERUM (Human) II	Hộp	0,2	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người
5	BIOCHEMISTRY CALIBRATOR (HUMAN)	Hộp	0,2	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người
6	BIOCHEMISTRY CONTROL SERUM (Human) I	Hộp	0,2	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người
7	ISE Mid Standard	Hộp	2	Chất chuẩn chuẩn điện giải mức giữa. Thành phần bao gồm: Na ⁺ 4.3 mmol/L; K ⁺ 0.13 mmol/L; Cl ⁻ 3.1 mmol/L
8	ISE Reference	Hộp	0,5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm điện giải. Thành phần: Kali clorua 1.00 mol/L
9	ISE Buffer	Hộp	0,5	Hóa chất đệm điện giải. Thành phần Triethanolamine 0.1 mol/L



